TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2023/QĐST-TCDS	*Ba Đồn, ngày 21 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147; khoản 2 Điều 158; Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án" và điểm d Điều 1.3, Phần 1, Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2023, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2022/TLST-TCDS ngày 04 tháng 11 năm 2022,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ;

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 194 T, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hà Thanh H - Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Bắc Quảng Bình;

Người đại diện theo ủy quyền lại tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Th, Chuyên viên Phòng quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi

nhánh Bắc Quảng Bình; địa chỉ: số 332a Q, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

2. Bị đơn: Ông Mai Phi H, sinh năm 1979 và Bà Võ Thị Ng, sinh năm 1971; địa chỉ: thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ: Số tiền ông Mai Phi H và bà Võ Thị Ng còn nợ Ngân hàng TMCP Đ theo Hợp đồng tín dụng số 01/2020/9367720/HĐTD ngày 02/11/2020 và Hợp đồng tín dụng số 01/2021/9367720/HĐTD ngày 29/6/2021, tính đến ngày 13/3/2023 là 1.278.310.440 đồng *(một tỷ, hai trăm bảy mươi tám triệu, ba trăm mười nghìn, bốn trăm bốn mươi bốn đồng)*; trong đó bao gồm: dư nợ gốc là 1.147.000.000 đồng, nợ lãi là 131.310.440 đồng.

2.2. Cam kết trả nợ: ông Mai Phi H và bà Võ Thị Ng chịu trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ nói trên và số tiền lãi phát sinh cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ gốc cho Ngân hàng TMCP Đ theo lộ trình như sau: từ tháng 3/2023 đến hết tháng 12/2023, mỗi tháng trả 20.000.000 đồng; từ tháng 01/2024 trở đi, mỗi tháng trả tối thiểu 30.000.000 đồng và phải tất toán khoản vay chậm nhất vào ngày 15/12/2025.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Mai Phi Hg và bà Võ Thị Ng vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo cam kết nêu trên thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu ông H và bà Ng thanh toán ngay toàn bộ số nợ chưa trả theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên, đồng thời có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đã cam kết để thu hồi nợ, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng của thửa đất số 356, tờ bản đồ số 10 tại thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 492096, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH00932, do Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hóa cấp ngày 10/01/2017 cho ông Mai Phi H và bà Võ Thị Ng và toàn bộ tài sản trên đất, theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/9367720/HĐBĐ ngày 11/01/2017 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2019/9367720/HĐBĐ ngày 06/6/2019.

2.4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền được làm tròn số là 25.174.657 đồng (*hai mươi lăm triệu, một trăm bảy mươi bốn nghìn, sáu trăm năm mươi bảy đồng).* Ông H và bà Ng chưa nộp án phí sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 25.012.164 đồng *(hai mươi lăm triệu, không trăm mười hai nghìn, một trăm sáu mươi bốn đồng)* đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003501 ngày 03/11/2022.

2.5. Về chi phí tố tụng: ông Mai Phi H và bà Võ Thị Ng thỏa thuận chịu và đã nộp đầy đủ toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa*

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THA dân sự thị xã Ba Đồn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Anh Đức